



shāo wēi

稍微

Adverb · a little bit

Example Sentences

wǒ shāo wēi yǒu diǎn è

我稍微有点饿。

I'm a little bit hungry.

nǐ néng shāo wēi jiě shì yí xià zhè ge fù zá de gài niàn ma

你能稍微解释一下这个复杂的概念吗？

Could you explain this complex concept a little bit?

tā jīn tiān zhuàng tài bú tài hǎo shāo wēi yǒu diǎn bù shū fú

他今天状态不太好，稍微有点不舒服。

He's not in a good state today, feeling a little bit unwell.

Trace each character, then write the word on your own.

[illegible]